CÔNG ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
VĂN PHÒNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 15-2022

I. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định của pháp luật về hợp đồng lao động

Anh H ký hợp đồng không xác định thời hạn làm lái xe cho Công ty CP May X từ năm 2010. Tháng 8/2021, do không làm chủ được tốc độ, xe của anh H đã va chạm với một xe tải, phải mang vào xưởng sửa chữa. Anh H tự nguyện bồi thường cho Công ty X toàn bộ chi phí sửa chữa và cả các chi phí phát sinh nên Công ty X không thi hành kỷ luật đối với anh H.

Trong thời gian xe ô tô được sửa chữa, anh đề nghị ký hợp đồng xác định thời hạn 03 tháng, từ tháng 8 đến tháng 11/2021 để làm công việc phục vụ tại bộ phận hành chính (sửa chữa điện, nước) và được Công ty đồng ý. Kết thúc hợp đồng, ngày 01/12/2021, phòng nhân sự gửi thông báo chấm dứt HĐLĐ với anh H theo khoản 1 Điều 34 Bộ luật lao động năm 2019. Anh H hỏi, Công ty X chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh H có đúng không? Hợp đồng không xác định thời hạn giữa anh với Công ty X làm công việc lái xe có còn hiệu lực không?

Căn cứ pháp lý:

Bộ Luật lao động năm 2019 (BLLĐ 2019).

Xử lý tình huống:

Theo dữ liệu của tình huống có thể thấy, anh H ký hợp đồng với Công ty X làm lái xe. Khi xe bị hỏng phải mang đi sửa chữa (công cụ, phương tiện lao động tạm thời không còn), anh H giao kết với Công ty X để làm công việc khác.

Để ký hợp đồng lao động làm công việc sửa chữa điện nước thuộc bộ phận hành chính của Công ty, anh H hoặc phải thỏa thuận để chấm dứt hợp đồng, hoặc tạm hoãn hợp đồng lao động với Công ty X theo các quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 30 hoặc khoản 3 Điều 34 BLLĐ 2019.

Tình huống không nêu đầy đủ các dữ liệu, vì vậy căn cứ các quy định của pháp luật, tình huống có thể được giải quyết theo 02 trường hợp sau:

Trường hợp 1: Giả sử anh H thỏa thuận để tạm hoãn hợp đồng lao động không xác định thời hạn với công việc lái xe để ký kết hợp đồng lao động làm công việc sửa chữa điện nước, thì trường hợp này, hợp đồng không xác định thời hạn của anh H với Công ty X vẫn còn giá trị. Nếu thời gian kết thúc của hợp đồng làm công

việc sửa chữa điện nước trùng với thời gian tạm hoãn hợp đồng của công việc lái xe, thì kết thúc thời gian tạm hoãn, Công ty X phải nhận anh H tiếp tục làm công việc lái xe.

Trường hợp 2: Anh H thỏa thuận với Công ty chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn với công việc lái xe để ký kết hợp đồng xác định thời hạn làm công việc sửa chữa điện nước thì hợp đồng lao động công việc lái xe hết hiệu lực. Khi đó, giữa anh H và Công ty X chỉ tồn tại quan hệ lao động theo hợp đồng xác định thời hạn 3 tháng làm công việc sửa chữa điện nước. Nếu thuộc trường hợp này, thì khi hết hạn hợp đồng, Công ty X có quyền chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh H.

NGUYỄN THỊ THANH HOÀN

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định pháp luật về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động đang thử việc

Do nhu cầu mở rộng sản xuất, công ty cổ phần H đang tuyển dụng thêm số lượng lớn lao động bao gồm kỹ sư, công nhân kỹ thuật và toàn bộ người lao động tuyển mới này sẽ phải thử việc trước khi ký hợp động lao động. Anh V phòng Nhân sự công ty hỏi: doanh nghiệp có phải mua bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động thử việc hay không và nếu trong thời gian thử việc người lao động bị tai nạn lao động thì hưởng chế độ tai nạn lao động như thế nào?

Căn cứ pháp lý:

- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;
- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Xử lý tình huống:

Điều 43 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 quy định về đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp như sau:

"1. Đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Mục này là người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản 1 Điều 2 và người sử dụng lao động quy định tại khoản 3 Điều 2 của Luật bảo hiểm xã hội.

2. Trường hợp người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động thì người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo từng hợp đồng lao động đã giao kết nếu người lao động thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì người lao động được giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo nguyên tắc đóng, hưởng do Chính phủ quy định."

Điểm a, b khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người lao động tham gia BHXH bắt buộc bao gồm: Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác

định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng, kể cả hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động; và người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng;

Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp như sau:

- Kịp thời sơ cứu, cấp cứu cho người lao động bị tai nạn lao động và phải tạm ứng chi phí sơ cứu, cấp cứu và điều trị cho người lao động bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp;

- Thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định cho người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp

- Trả đủ tiền lương cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động;

- Bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động mà không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra và cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp với mức như sau:

- Trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động mà do lỗi của chính họ gây ra một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức quy định tại khoản 4 Điều này với mức suy giảm khả năng lao động tương ứng;

- Giới thiệu để người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được giám định y khoa xác định mức độ suy giảm khả năng lao động, được điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động theo quy định pháp luật;

- Thực hiện bồi thường, trợ cấp đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có kết luận của Hội đồng giám định y khoa về mức suy giảm khả năng lao động hoặc kể từ ngày Đoàn điều tra tai nạn lao động công bố biên bản điều tra tai nạn lao động đối với các vụ tai nạn lao động chết người;

Căn cứ vào các quy định nêu trên, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Do đó, người lao động thử việc không phải là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nên không tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động người sử dụng lao động chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với người học nghề, tập nghề, thử việc như đối với người lao động, kể cả trường hợp bị tai nạn lao động (Điều 7, Điều 16 và Điều 38).

Như vậy, trong thời gian thử việc, doanh nghiệp không phải mua bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho lao động thử việc. Trong trường hợp người lao động thử việc bị tai nạn lao động sẽ không được hưởng chế độ tai nạn lao động do Bảo hiểm xã hội chỉ trả nhưng vẫn được hưởng chế độ do người sử dụng lao động chi trả.

TRẦN THỊ NGỌC BÍCH